

Số: /TB-SYT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Bệnh viện Phổi Hải Phòng tại Bản Công bố số 1932/BCB-BVP ngày 09/10/2025 và đối chiếu với các quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ, Sở Y tế thông báo về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành như sau:

1. Tên cơ sở được công bố: BỆNH VIỆN PHỔI HẢI PHÒNG.
2. Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: số 06/2014/HP-GPHĐ. Cấp ngày: 06/8/2025. Nơi cấp: Sở Y tế Hải Phòng.
3. Phạm vi hoạt động chuyên môn: Các Quyết định số 298/QĐ-SYT ngày 06/3/2018; số 1668/QĐ-SYT ngày 06/8/2025 về bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện Phổi Hải Phòng.
4. Địa chỉ: 568 Trần Tất Văn, phường Phù Liễn, thành phố Hải Phòng.
5. Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKII. Vũ Ngọc Trường.
6. Điện thoại: 0899096230. Email: benhvienphoihaiphong@gmail.com.
7. Chức danh được hướng dẫn thực hành:
 - Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Nội khoa;
 - Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Lao;
 - Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học;
 - Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học.
8. Danh sách người hướng dẫn thực hành và số lượng thực hành theo hồ sơ cơ sở công bố.

9. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:

a) Cơ sở được tổ chức hướng dẫn thực hành khám chữa bệnh với các chức danh được công bố. Trong quá trình thực hiện đề nghị đơn vị thực hiện đúng quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, các quy định có liên quan và Công văn số 4096/SYT-TCHC ngày 09/8/2025 của Sở Y tế Hải Phòng.

Trường hợp cơ sở không thực hiện đúng quy định đảm bảo hướng dẫn thực hành, Sở Y tế tiến hành thu hồi Bản công bố và không công nhận kết quả thực hành.

b) Nếu có sự thay đổi nội dung so với hồ sơ công bố thì cơ sở gửi hồ sơ về Sở Y tế để tiến hành công bố lại;

c) Cơ sở hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về thủ tục, nội dung và các điều kiện để hướng dẫn thực hành đảm bảo theo quy định;

d) Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

(Đính kèm hồ sơ đề nghị Công bố của Bệnh viện Phổi Hải Phòng)./.

Nơi nhận:

- GD và PGD SYT;
- BV Phổi HP;
- Các Phòng thuộc SYT;
- Công TTĐT SYT (đăng tải);
- Lưu: VT, TCHC (L.D.H-05b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Quốc Trình

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở
hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Hải Phòng

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Phổi Hải Phòng.

Số giấy phép hoạt động: 06/2014/HP-GPHĐ.

Cơ quan cấp: Sở Y tế Thành phố Hải Phòng, ngày 06 tháng 08 năm 2025.

Địa chỉ: 568 Trần Tất Văn, phường Phù Liễn, thành phố Hải Phòng.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKII. Vũ Ngọc Trường

Điện thoại liên hệ: 0899096230; Email: benhvienphoihaiphong@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: (Phụ lục 1)
 - Bác sỹ:
 - + Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Nội khoa.
 - + Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Lao.
 - Kỹ thuật y:
 - + Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học;
 - + Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học;
2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (Phụ lục 2).
3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có):
4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:
 - Bác sỹ: 20
 - Kỹ thuật y:
 - + Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học: 10
 - + Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học: 10



5. Chi phí hướng dẫn thực hành: 1.000.000 Đồng/tháng.

Đối với người thực hành là viên chức, người lao động đang làm việc tại Bệnh viện Phổi Hải Phòng, bệnh viện không thu chi phí thực hành.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Bệnh viện Phổi Hải Phòng kính đề nghị Sở Y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

(Tài liệu đính kèm theo bản công bố: Nội dung thực hành cụ thể cho các đối tượng, Phụ lục 1,2 đính kèm).

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KHTH

GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
BSCKII. Vũ Ngọc Trường



PHỤ LỤC 1
ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HÀNH

(Phụ lục kèm theo Bản công bố số 1932../BCB-BVP ngày 09./10./2025)

STT	Đối tượng	Thời gian thực hành (tháng)	Ghi chú
I	Bác sĩ	9 hoặc 12	
1	Bác sĩ chuyên khoa Nội		
2	Bác sĩ chuyên khoa Lao và bệnh phổi		
II	Kỹ thuật y	6	
1	Hình ảnh y học		
2	Xét nghiệm y học		

PHỤ LỤC 1
ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HÀNH

(Phụ lục kèm theo Bản công bố số 1932../BCB-BVP ngày 09./10./2025)

STT	Đối tượng	Thời gian thực hành (tháng)	Ghi chú
I	Bác sĩ	9 hoặc 12	
1	Bác sĩ chuyên khoa Nội		
2	Bác sĩ chuyên khoa Lao và bệnh phổi		
II	Kỹ thuật y	6	
1	Hình ảnh y học		
2	Xét nghiệm y học		

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
(Phụ lục kèm theo Bản công bố số 432/BCB-BVP ngày 09/10/2025)

STT	Họ tên	Học hàm, học vị	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Đối tượng hướng dẫn thực hành
I	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa, Bác sỹ chuyên khoa Lao						
1	Vũ Ngọc Trường	BSCCKII	Giám đốc	003946/HP-CCHN	11/02/2014	KB, CB chuyên khoa Nội	Bác sỹ chuyên khoa nội khoa, Bác sỹ chuyên khoa Lao
2	Phạm Trung Kiên	BSCCKII	Phó giám đốc	005339/HP-CCHN	18/04/2014	KB, CB chuyên khoa Nội	Bác sỹ chuyên khoa nội khoa, Bác sỹ chuyên khoa Lao
3	Trương Thành Kiên	ThS. BS	Bác sĩ	006343/HP-CCHN	19/8/2014	KB, CB Nội khoa	Bác sỹ chuyên khoa nội khoa, Bác sỹ chuyên khoa Lao
4	Nguyễn Thị Thùy	BSCCKI	Phó trưởng khoa	003930/HP-CCHN	11/02/2014	KB, CB chuyên khoa Nội	Bác sỹ chuyên khoa nội khoa, Bác sỹ chuyên khoa Lao
5	Nguyễn Thị Khánh Ninh	BSCCKI	Bác sĩ	003932/HP-CCHN	25/04/2019	KB, CB Nội khoa	Bác sỹ chuyên khoa nội khoa, Bác sỹ chuyên khoa Lao
6	Bùi Thị Tuyền	BSCCKI	Bác sĩ	010349/HP-CCHN	18/04/2018	KB, CB Nội khoa	Bác sỹ chuyên khoa nội khoa, Bác sỹ chuyên khoa Lao
7	Bùi Tiến Viễn	BSCCKII	Trưởng khoa	002228/HP-CCHN;	30/9/2013	KB, CB Nội tổng hợp	Bác sỹ chuyên khoa nội khoa, Bác sỹ chuyên khoa Lao
8	Phùng Thị Huyền	BSCCKII	Phó trưởng khoa	003460/HP-CCHN	02/01/2014	KB, CB Nội khoa	Bác sỹ chuyên khoa nội khoa, Bác sỹ chuyên khoa Lao
9	Nguyễn Đức Thọ	TS. ThS. Bác sĩ	Phó trưởng khoa	0026168/BYT-CCHN	11/5/2015	KB, CB Nội khoa Nội hô hấp	Bác sỹ chuyên khoa nội khoa, Bác sỹ chuyên khoa Lao

STT	Họ tên	Học hàm, học vị	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Đối tượng hướng dẫn thực hành
10	Nguyễn Tuấn Anh	ThS. Bác sĩ	Trưởng khoa	001478/HP- CCHN	28/04/2017	KB, CB Nội khoa; Chứng chỉ HSCC nội Số:799/2017 VT-C05.01 Ngày 13/12/2017	Bác sĩ chuyên khoa nội khoa, Bác sĩ chuyên khoa Lao
11	Hoàng Thị Bích Thủy	BSCKI	Bác sĩ	005665/HP- CCHN	10/03/2020	KB, CB chuyên khoa Nội	Bác sĩ chuyên khoa nội khoa, Bác sĩ chuyên khoa Lao
12	Đinh Thị Tâm	BSCKI	Trưởng khoa	005336/HP- CCHN	18/04/2014	KB, CB Nội khoa	Bác sĩ chuyên khoa nội khoa, Bác sĩ chuyên khoa Lao
13	Phạm Đức Khanh	BSCKI	Phó trưởng khoa	006354/HP- CCHN	19/8/2014	KB, CB Nội khoa	Bác sĩ chuyên khoa nội khoa, Bác sĩ chuyên khoa Lao
14	Nguyễn Thị Thúy Hằng	BSCKI	Bác sĩ	010956/HP- CCHN	25/4/2019	KB, CB Nội khoa	Bác sĩ chuyên khoa nội khoa, Bác sĩ chuyên khoa Lao
15	Nguyễn Thị Trang	ThS.BSCKII	Bác sĩ	009780/HP- CCHN	01/06/2017	KB, CB Nội khoa	Bác sĩ chuyên khoa nội khoa, Bác sĩ chuyên khoa Lao
16	Lê Đức Nguyễn	BSCKII	Trưởng khoa, Trưởng phòng	003945/HP- CCHN	11/02/2014	KB, CB chuyên khoa Nội	Bác sĩ chuyên khoa nội khoa, Bác sĩ chuyên khoa Lao
17	Nguyễn Thị Thanh Lan	BSCKI	Phó trưởng khoa	010556/HP- CCHN	23/7/2018	KB, CB Nội khoa	Bác sĩ chuyên khoa nội khoa, Bác sĩ chuyên khoa Lao
18	Ngô Thu Hà	BSCKI	Bác sĩ	005343/HP- CCHN	25/4/2019	KB, CB Nội khoa	Bác sĩ chuyên khoa nội khoa, Bác sĩ chuyên khoa Lao
19	Nguyễn Thị Thơ	BSCKI	Bác sĩ	003943/HP- CCHN	11/02/2014	KB, CB chuyên khoa Nội	Bác sĩ chuyên khoa nội khoa, Bác sĩ chuyên khoa Lao
20	Đàm Quang Sơn	BSCKII	Trưởng khoa	006714/HP- CCHN	08/12/2014	KB, CB Nội khoa; Chứng chỉ HSCC bệnh lý hô hấp cơ bản Số:75/2020-B45 Ngày 01/7/2020	Bác sĩ chuyên khoa nội khoa, Bác sĩ chuyên khoa Lao

STT	Họ tên	Học hàm, học vị	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Đối tượng hướng dẫn thực hành
21	Bùi Hai Hà	BCKII	Bác sĩ	009681/HP- CCHN	22/02/2017	KB, CB Nội khoa; Chứng chỉ Hồi sức tích cực cơ bản Số:07/2022 VTC05.01 Ngày 08/02/2022	Bác sĩ chuyên khoa nội khoa, Bác sĩ chuyên khoa Lao
22	Dương Anh Tuấn	BCKI	Bác sĩ	000114/HP- CCHN	31/03/2017	KB, CB Nội khoa; Chứng chỉ HSCC nội Số:811/2017 VT-C05.01 Ngày 29/12/2017	Bác sĩ chuyên khoa nội khoa, Bác sĩ chuyên khoa Lao
23	Ngô Quyết Thắng	BCKI	Bác sĩ	011006/HP- CCHN;	24/05/2019	KB, CB Nội khoa; Chứng chỉ HSCC bệnh lý hô hấp cơ bản Số:76/2020-B45 Ngày 28/8/2020	Bác sĩ chuyên khoa nội khoa, Bác sĩ chuyên khoa Lao
24	Nguyễn Thị Vân	BCKI	Trưởng khoa	005360/HP- CCHN	18/04/2011	KB, CB chuyên khoa Nội	Bác sĩ chuyên khoa nội khoa, Bác sĩ chuyên khoa Lao
25	Đặng Thị Huệ	BCKI	Phó trưởng phòng, Phụ trách khoa	005679/HP- CCHN	14/05/2014	KB, CB chuyên khoa Nội	Bác sĩ chuyên khoa nội khoa, Bác sĩ chuyên khoa Lao
26	Phạm Đức Luân	BCKI	Bác sĩ	010557/HP- CCHN	23/7/2018	KB, CB Nội khoa	Bác sĩ chuyên khoa nội khoa, Bác sĩ chuyên khoa Lao
27	Đặng Hùng Cường	BCKII	Trưởng phòng	006137/HP- CCHN	08/7/2014	KB, CB Nội khoa	Bác sĩ chuyên khoa nội khoa, Bác sĩ chuyên khoa Lao
II Kỹ thuật y xét nghiệm y học							
01	Phạm Văn Quang	CKI xét nghiệm Y học	Trưởng khoa	005344/HP- CCHN	18/4/2014	Chuyên khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y xét nghiệm y học
02	Đào Duy Thành	Cao đẳng xét nghiệm Y học	Kỹ thuật viên	012718/HP- CCHN	27/06/2014	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Kỹ thuật y xét nghiệm y học

STT	Họ tên	Học hàm, học vị	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Đối tượng hướng dẫn thực hành
03	Đoàn Quang Cường	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm Y học	Phó trưởng khoa	005871/HP- CCHN	15/6/2022	Chuyên khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y xét nghiệm y học
04	Đồng Thu Hường	Cao đẳng xét nghiệm Y học	Kỹ thuật viên	009317/HP- CCHN	15/8/2014	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Kỹ thuật y xét nghiệm y học
05	Phạm Quang Thành	Cao đẳng xét nghiệm Y học	Kỹ thuật viên	009798/HP- CCHN	01/06/2017	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Kỹ thuật y xét nghiệm y học
III Kỹ thuật y hình ảnh y học							
1	Phạm Ngọc Thanh	BCKI	Trưởng khoa	007181/HP- CCHN	25/08/2015	Chuyên khoa CDHA	Kỹ thuật y hình ảnh y học
2	Nguyễn Bình Giang	BCKI	Phó trưởng khoa	009255/HP- CCHN	26/9/2016	Chuyên khoa CDHA	Kỹ thuật y hình ảnh y học
3	Nguyễn Văn Ninh	Cử nhân hình ảnh Y học	KTV trưởng khoa	005875/HP- CCHN	28/05/2014	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Kỹ thuật y hình ảnh y học
4	Trần Văn Tường	Cao đẳng xét nghiệm Y học	Kỹ thuật viên	009063/HP- CCHN	22/06/2016	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hình ảnh y học
5	Đặng Minh Đức	Cao đẳng xét nghiệm Y học	Kỹ thuật viên	010680/HP- CCHN	01/10/2018	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hình ảnh y học
6	Đoàn Đức Hiện	Cao đẳng xét nghiệm Y học	Kỹ thuật viên	010098/HP- CCHN	16/10/2017	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hình ảnh y học

PHỤ LỤC 3
SỐ LƯỢNG NGƯỜI THỰC HÀNH CÓ THẺ TIẾP NHẬN VÀ CHI PHÍ
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHO CÁC CHỨC DANH

(Phụ lục kèm theo Bản công bố số 1932/BCB-BVP ngày 09/10/2025)

STT	Đối tượng	Số lượng người có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành	Chi phí hướng dẫn thực hành (đồng/khóa)
	Bác sỹ		
1	Chuyên khoa Nội khoa	10	12.000.000Đ
2	Chuyên khoa Lao	10	12.000.000Đ
	Kỹ thuật y		
1	Hình ảnh y học	10	6.000.000đ
2	Xét nghiệm y học	10	6.000.000đ

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành nội dung hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh
cho các chức danh chuyên môn tại Bệnh viện

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN PHỔI HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-SYT ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bệnh viện Phổi Hải Phòng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng KHTH; Phòng TCHC.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này nội dung hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho các chức danh chuyên môn tại Bệnh viện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng, phó các khoa, phòng, bộ phận và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo BV;
- Các khoa, phòng;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC
BSCKII. Vũ Ngọc Trường

SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN PHỔI HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1
THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THỰC HÀNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1933/QĐ-BVP** ngày **09/10/2025** của Bệnh viện Phổi Hải Phòng)

STT	ĐỐI TƯỢNG	Tổng thời gian thực hành (tháng)	Chuyên khoa HSCC	Chuyên khoa tương ứng với Phạm vi HĐCM
1	Bác sỹ: Chuyên khoa Nội khoa	12	3	9
2	Bác sỹ: Chuyên khoa Lao	12	3	9
	Kỹ thuật y : Hình ảnh y học	6	1	5
	Kỹ thuật y : Xét nghiệm y học	6	1	5

PHỤ LỤC 2
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH CHO CÁC CHỨC DANH CHUYÊN MÔN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1933 /QĐ-BVP ngày 09 /10 /2025
của Bệnh viện Phổi Hải Phòng)

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ
VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ CHUYÊN KHOA NỘI KHOA

1. Đối tượng thực hành

1.1. Bác sĩ đã có bằng CKI hoặc CKII hoặc thạc sĩ chuyên ngành Nội khoa nhưng chưa có giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Nội khoa.

1.2. Bác sĩ có bằng CKI hoặc CKII hoặc thạc sĩ chuyên ngành Nội khoa nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Nội khoa

1.3. Bác sĩ đã có Giấy phép hành nghề và có chứng chỉ chuyên khoa cơ bản nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Nội khoa.

1.4. Bác sĩ đã có bằng thạc sĩ, tiến sĩ chuyên khoa Nội khoa tại các cơ sở đào tạo nước ngoài phải thực hành chuyên khoa Nội khoa theo quy định tại điều 129 Nghị định 96/2023/NĐ-BYT thực hành 9 tháng chuyên khoa Nội khoa.

1.5. Trường hợp Bác sĩ đã có Giấy phép hành nghề được cấp trong đó đã có thời gian 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, thì thực hành thêm 09 tháng chuyên khoa Nội khoa

2. Mục tiêu: Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề Nội khoa cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.
- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.
- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.
- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.
- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.
- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.
- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.
- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế.
- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.
- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.
- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành: Thực hiện các danh mục kỹ thuật chuyên khoa Nội khoa theo Mục II phụ lục số IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

Thời gian thực hành: Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nội khoa 09 tháng

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	3 tháng
2	Nội khoa	Khoa Nội I	3 tháng
4		Khoa Nội II	3 tháng
6		Khoa Yêu cầu/ Khoa Nội III/ Khoa Nội V	3 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

II. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ CHUYÊN KHOA LAO

1. Đối tượng thực hành

1.1 Bác sĩ đã có bằng CKI hoặc CKII hoặc thạc sĩ chuyên ngành Lao nhưng chưa có giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Lao.

1.2 Bác sĩ có bằng CKI hoặc CKII hoặc thạc sĩ chuyên ngành Lao nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Lao.

1.3 Bác sĩ đã có Giấy phép hành nghề và có chứng chỉ chuyên khoa cơ bản nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Lao.

1.4 Bác sĩ đã có bằng thạc sĩ, tiến sĩ chuyên khoa Lao tại các cơ sở đào tạo nước ngoài phải thực hành chuyên khoa Lao theo quy định tại điều 129 Nghị định 96/2023/NĐ-BYT thực hành 9 tháng chuyên khoa Lao.

1.5 Trường hợp Bác sĩ đã có Giấy phép hành nghề được cấp trong đó đã có thời gian 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, thì thực hành thêm 09 tháng chuyên khoa Lao.

2. Mục tiêu: Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề Lao cần đạt được:

a. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

b. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

c. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành: Thực hiện các danh mục kỹ thuật chuyên khoa Nội khoa theo Mục II phụ lục số IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023

4. Thời gian và địa điểm thực hành

Thời gian thực hành: Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh
Chuyên khoa Lao 09 tháng

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực và chống độc	3 tháng
2	Lao	Khoa Nội V	3 tháng
3		Khoa Nội II	3 tháng
4		Khoa Yêu cầu/ Khoa Nội III	3 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.
- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

III. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ HÌNH ẢNH Y HỌC

1. Đối tượng thực hành

- Người có Văn bằng trung cấp kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật hình ảnh y học.

- Người có Văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học.

- Người có Văn bằng cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 6 tháng đối với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học cần đạt được:

2.1 Kiến thức

Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

Có kiến thức về phương pháp luận khoa học trong thực hành kỹ thuật, học tập, nghiên cứu khoa học.

2.2 Chuyên môn

Thực hiện các kỹ thuật ở các mức độ khác nhau về lĩnh vực hình ảnh y học: chụp X quang, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ; siêu âm; ghi hình phóng xạ, xạ trị và trợ giúp bác sỹ chuyên ngành thực hiện các kỹ thuật hình ảnh can thiệp đảm bảo chính xác, an toàn phóng xạ phục vụ yêu cầu chẩn đoán, điều trị cho bệnh nhân.

Nắm vững các thông số kỹ thuật thiết bị và thực hiện thành thạo các hoạt động bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị y tế.

Hiểu biết về pháp luật và chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Mục I Phụ lục XIV Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực và chống độc	1 tháng
2	Hình ảnh y học	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	5 tháng
Tổng thời gian thực hành			6 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

IV. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ XÉT NGHIỆM Y HỌC

1. Đối tượng thực hành

- Người có Văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Văn bằng cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 6 tháng đối với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học cần đạt được:

2.1. Kiến thức

Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

Đủ năng lực thực hiện quy trình kỹ thuật xét nghiệm; các quy định về an toàn lao động, an toàn sinh học, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị.

2.2. Chuyên môn

Nắm được nguyên lý, cơ chế các xét nghiệm, kiến thức cơ bản về hóa sinh miễn dịch, huyết học truyền máu, vi sinh - ký sinh trùng, tế bào - mô bệnh học thông thường phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh.

Nắm được nguyên tắc, phương pháp pha chế một số dung dịch chuẩn, thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường.

Nắm được các quy trình vô khuẩn, quy định về sử dụng hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng, an toàn sinh học.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Mục II Phụ lục XIV Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực và chống độc	1 tháng
2	Xét nghiệm Y học	Khoa Xét nghiệm	5 tháng
Tổng thời gian thực hành			6 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.